

## Chuyển các tính từ sau sang dạng so sánh hơn

1. tall

2. good

3. big

4. dangerous

5. nice

6. famous

7. creative

8. quiet

9. busy

10. colorful

11. pretty

12. rich

13. poor

14. boring

15. interesting

16. bad

17. little

18. many/much

19. busy

20. fat